

Số: 24/BC-THCSMH

Mỹ Hòa, ngày 14 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học

Thực hiện Công văn số 1968/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị tiếp đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ GDTrH và báo cáo kết quả và thực trạng triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học;

Trường THCS Mỹ Hòa báo cáo kết quả và thực trạng triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Trung học cơ sở Mỹ Hòa (THCS) được thành lập theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 27/6/2005 Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Cầu Ngang. Trường tọa lạc cặp tỉnh lộ 912 thuộc địa phận ấp Hòa Hưng cách trung tâm huyện khoảng 4km.

- Tên trường: Trường THCS Mỹ Hòa
- Địa chỉ: ấp Hòa Hưng, xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Số điện thoại: 02943823879
- Web: <http://thcsmyhoa.pgdcuongang.edu.vn/>
- Địa chỉ thư điện tử: thcsmyhoacaungang@gmail.com

1. Đội ngũ, cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức

- Cán bộ quản lý 02, trình độ đại học 02; 26 giáo viên trình độ đại học 24; 02 trình độ Cao đẳng, 04 nhân viên, trình độ Đại học 02; tỉ lệ giáo viên/lớp là 1,94 đủ về số và chất lượng làm việc, đủ năng lực đảm nhiệm nhiệm vụ theo quy định, có năng lực chuyên môn vững, phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, năng nổ, nhiệt tình, gương mẫu trong công việc, tạo được mối quan hệ tốt trong và ngoài nhà trường, đoàn kết giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành công việc.

- Về cơ sở vật chất Phòng học: Có 08 phòng. Trong đó: 08 phòng đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức giảng dạy, có 06 phòng trang bị ti vi 65 inch. 06 phòng chức năng gồm; 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng bộ môn Lý Công nghệ, 01 phòng Hoá- sinh, 01 phòng Tin học có trang bị 40 máy vi tính, 01 phòng lab có có trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

Thư viện: được ngăn thành 3 phòng, trong đó: 01 Phòng đọc sách của học sinh; 01 kho sách, 01 phòng đọc sách của giáo viên; Nhà trường tăng cường mua thêm các tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh, duy trì tương đối có hiệu quả phòng thư viện, giáo viên, học sinh tích cực mượn tài liệu, sách tham khảo phục vụ công tác dạy và học. Được Sở GD&ĐT công nhận thư viện đạt chuẩn theo Quyết định số 449/QĐ-SGDĐT, ngày 10 tháng 6 năm 2022

Khu làm việc gồm 9 phòng trong đó: 01 phòng Hiệu trưởng: 01 phòng giáo viên, 01 phòng công đoàn- truyền thống, 01 phòng Hội trường, 01 phòng y tế, 01 phòng tổ bộ môn, 01 phòng họp trực tuyến, 01 phòng đoàn đội, 01 phòng hành chính.

- Về cơ cấu tổ chức: Trường có 01 chi bộ Đảng với 22 đảng viên. Hội đồng trường gồm 13 thành viên, có 04 tổ chuyên môn. Tổ chức Công đoàn với Ban chấp hành gồm 05 thành viên, Tổ chức Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh gồm 01 Liên đội với 12 chi Đội, 01 Chi Hội Khuyến học, 01 Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Quy mô trường lớp Năm học 2021 - 2022

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ(%)
6/1	31	18	58.06	16	51.61	10	32.26
6/2	35	18	51.43	19	54.29	12	34.29
6/3	30	17	56.67	14	46.67	10	33.33
Tổng Cộng Khối 6	96	53	55.21	49	51.04	32	33.33

Năm học 2022-2023

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ(%)
6/1	35	14	40.00	11	31.43	3	8.57
6/2	38	19	50.00	14	36.84	7	18.42
6/3	39	17	43.59	14	35.90	4	10.26
Tổng Cộng Khối 6	112	50	44.64	39	34.82	14	12.50
7/1	28	15	53.57	11	39.29	7	25.00
7/2	29	16	55.17	13	44.83	9	31.03
7/3	32	18	56.25	16	50.00	11	34.38
Tổng Cộng Khối 7	89	49	55.07	40	44.94	27	30.33

Năm học 2023-2024

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ(%)
6/1	32	15	46.88	16	50.00	6	18.75
6/2	32	12	37.50	14	43.75	7	21.88
6/3	34	16	47.06	18	52.94	10	29.41
6/4	34	17	50.00	16	47.06	10	29.41
Tổng Cộng Khối 6	132	60	45.45	64	48.48	33	25.00

7/1	36	16	44.44	13	36.11	7	19.44
7/2	34	15	44.12	11	32.35	2	5.88
7/3	35	13	37.14	11	31.43	2	5.71
Tổng Cộng Khối 7	105	44	41.90	35	33.33	11	10.48
8/1	30	14	46.67	11	36.67	6	20.00
8/2	29	17	58.62	13	44.83	9	31.03
8/3	26	15	57.69	15	57.69	10	38.46
Tổng Cộng Khối 8	85	46	54.12	39	45.88	25	29.41

Năm học 2024-2025

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ(%)
6/1	42	16	38.1	17	40.48	6	14.29
6/2	42	19	45.24	20	47.62	9	21.43
6/3	42	20	47.62	19	45.24	11	26.19
Tổng Cộng Khối 6	126	55	43.65	56	44.44	26	61.9
7/1	33	14	42.42	16	48.48	8	24.24
7/2	32	15	46,88	16	50.00	7	21.88
7/3	33	15	45.45	16	48.48	8	24.24
7/4	32	14	43.75	15	46,88	9	28.13
Tổng Cộng Khối 7	130	58	44.62	63	48.46	32	24.62
8/1	30	11	36.67	11	36.67	4	13.3
8/2	35	15	42.86	10	28.57	3	8.57
8/3	35	15	42.86	13	37.14	3	8.57
Tổng Cộng Khối 8	100	41	41	34	34	10	10
9/1	40	21	52.5	17	42.5	10	25
9/2	41	22	53.66	19	46.34	13	31.71
Tổng Cộng Khối 9	81	43	53.09	36	44.44	23	28.40

II. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Công tác chỉ đạo

- Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

- Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023.

- Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ

trưởng Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Công văn số 666/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

- Công văn 1931/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo định hướng CTGDPT 2018.

- Căn cứ Công văn số 1621/SGDDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

- Triển khai nội dung các công văn như Công văn số 1562/SGDDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

- Căn cứ Công văn số 2283/SGDDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo quá trình triển khai dạy và học môn Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lý; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học cơ sở năm học 2023-2024;

- Căn cứ công văn số 1653 /SGDDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc Hướng dẫn thực hiện vụ Giáo dục Trung học năm học 2024-2025;

- Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-PGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Phòng về việc Thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2022-2023;

- Công văn số 155/PGDĐT ngày 19/9/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện môn Hoạt động trải nghiệm khối 6; 7 năm học 2022-2023.

- Căn cứ kế hoạch số 28/PGDĐT ngày 8 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cầu Ngang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ Công văn số 392/ PGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Phòng giáo dục và đào tạo về việc báo cáo quá trình triển khai dạy và học môn Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS năm học 2023-2024;

- Căn cứ kế hoạch số 39/PGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cầu Ngang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2024 - 2025;

Từ đó giúp các tổ chuyên môn và giáo viên xác định mục tiêu, định hướng thực hiện nhiệm vụ trong năm học.

Năm học 2022-2023 nhà trường xây dựng kế hoạch số 24/KH- THCSMH ngày 01/10/2022 kế hoạch giáo dục của nhà trường

Năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng kế hoạch số 29 /KH- THCSMH ngày 9/9/2023 kế hoạch giáo dục của nhà trường

Năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng kế hoạch số 30 /KH- THCSMH ngày 9/9/2024 kế hoạch giáo dục của nhà trường

Năm học 2024-2025 nhà trường tổ chức dạy học khối lớp 6, 7, 8, 9 thực hiện giảng dạy theo CTGDPT mới 2018.

2. Kết quả triển khai

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Kế hoạch giáo dục xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Nhà trường đã xây dựng thời khóa biểu căn cứ vào thời lượng các môn học và số tiết theo văn bản chỉ đạo. Thời khóa biểu được sắp xếp khoa học, phù hợp, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục.

Nhà trường chủ động trong việc chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình tổng thể và chương trình môn học, từ đó tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi thống nhất về xây dựng kế hoạch giáo dục, trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục ở tất cả môn học, hoạt động giáo dục.

Lãnh đạo trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch nhằm thực hiện tổ chức hoạt động dạy và học theo yêu cầu, định hướng mục tiêu và nhiệm vụ năm học.

Tổ chức dạy và học môn Khoa học tự nhiên: Việc tổ chức dạy học môn Khoa học Tự nhiên trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được thiết kế 4 tiết/tuần nhằm giúp học sinh phát triển năng lực khoa học, tư duy logic, khả năng thực hành và giải quyết vấn đề thực tiễn. Môn học này tích hợp các kiến thức từ các môn Vật lý, Hóa học, và Sinh học, giúp học sinh hiểu sâu hơn về thế giới tự nhiên. Do đó nhà trường tổ chức dạy học song song, phân công từ 2 đến 3 giáo viên đảm nhận.

Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lý: thực hiện đúng theo tinh thần Công văn của Bộ GD, Sở Giáo dục ban hành. Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022. Khai thác và sử dụng tốt các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với

hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Chương trình dạy học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý địa phương tham khảo lịch sử Đảng bộ địa phương để tích hợp, lồng ghép vào các nội dung giảng dạy có liên quan, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đảm bảo tính thực tiễn, sinh động, gắn liền với địa phương. Thực hiện tích hợp nội dung học giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn và văn hóa giao thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường, tổ chức trải nghiệm, nghiên cứu khoa học.

Tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục địa phương: Việc tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm giúp học sinh hiểu rõ hơn về văn hóa, lịch sử, kinh tế và môi trường tự nhiên của địa phương mình. Đây là phần quan trọng của chương trình học, giúp học sinh phát triển tình yêu quê hương, tự hào dân tộc và kỹ năng sống phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục địa phương thực hiện đầy đủ ở lớp 6, 7 và 8, thời lượng 1 tiết/tuần, tổ chức dạy học đảm bảo vận dụng linh hoạt các hình thức và phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tối đa tính tự giác, tích cực, sáng tạo của học sinh. Dạy địa phương vào các môn học như Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân hoặc Khoa học tự nhiên. Ví dụ: Trong môn Lịch sử, lồng ghép các sự kiện lịch sử của địa phương, như các trận chiến, danh nhân lịch sử nổi bật. Trong môn Địa lý, dạy học sinh về đặc điểm địa hình, khí hậu, và tài nguyên thiên nhiên của địa phương. Trong môn Ngữ văn, sử dụng các tác phẩm văn học địa phương hoặc những câu chuyện dân gian đặc trưng. Trong môn Giáo dục công dân, tổ chức các bài học về truyền thống văn hóa, phong tục tập quán và các giá trị đạo đức của cộng đồng địa phương.

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đóng vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh phát triển toàn diện về kỹ năng sống, khám phá bản thân và định hướng nghề nghiệp. Tổ chức giảng dạy đầy đủ, đúng quy định ở các khối 6,7,8,9 thời lượng được tính là 3 tiết/tuần, được xếp trên thời khóa biểu. Thực hiện kiểm tra đánh giá thông qua các sản phẩm, không kiểm tra đánh giá nội dung lý thuyết. Hàng năm nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm tham quan các danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử cụ thể năm học 2021-2022 nhà trường phối hợp với xã đoàn tổ chức cho các em đội viên ưu tú đi tìm địa chỉ đỏ, viếng nghĩa trang các anh hùng liệt sĩ tại địa phương; năm học 2022-2023 tổ chức cho 100 em học sinh tiêu biểu viếng lăng mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc kết hợp tham quan khu du lịch Phương Nam ở Đồng Tháp; năm học 2023-2024 tổ chức cho 106 em học sinh tiêu biểu viếng Đền Hùng kết hợp khám phá khu du lịch Mỹ Sơn ở Cần Thơ, từ đó giúp học sinh gắn kết giữa kiến thức đã học với thực tiễn.

Tổ chức dạy và học môn Tin học: Thực hiện đầy đủ ở lớp 6,7,8,9 thời lượng 1 tiết/tuần. Việc dạy học môn Tin học được thiết kế nhằm phát triển cho học sinh những kỹ năng số cần thiết trong thời đại công nghệ thông tin, giúp các em hình thành tư duy lập trình, sử dụng công nghệ một cách hiệu quả, an toàn và sáng tạo. Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh được tiến hành trên máy vi tính thông qua phần mềm Azota.

Tổ chức dạy và học môn Công nghệ: Tổ chức dạy và học môn Công nghệ: Đối với khối 6,7 thực hiện 1 tiết/tuần, khối 8, 9: 52 tiết/năm học. Việc tổ chức dạy và học môn Công nghệ giúp học sinh phát triển kiến thức về kỹ thuật, quy trình sản xuất và công nghệ hiện đại, đồng thời rèn luyện kỹ năng thực hành, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề thực tế.

Tổ chức dạy và học môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật): Gồm Âm nhạc 1 tiết/tuần; Mỹ thuật 1/tuần: Âm nhạc: các nội dung giảng dạy bao gồm: học hát, lý thuyết âm nhạc, nhạc cụ, thường thức âm nhạc, nghe nhạc. Mỹ thuật: Nội dung tập trung vào kỹ thuật vẽ, sử dụng màu sắc, bố cục tranh và các yếu tố mỹ thuật như hình dáng, không gian, màu sắc và sáng tạo trong thiết kế. Học sinh sẽ học vẽ tranh, tạo hình 3D và làm quen với nghệ thuật trang trí, thiết kế.

Tổ chức dạy và học môn Giáo dục thể chất: thực hiện 2 tiết/năm. Việc dạy học môn Giáo dục thể chất nhằm mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện về thể chất, hình thành thói quen rèn luyện sức khỏe, phát triển năng lực vận động và kỹ năng xã hội thông qua các hoạt động thể dục, thể thao.

3. Khó khăn vướng mắc, tồn tại hạn chế

Giáo viên thực hiện chương trình 2018 chưa được giáo viên cốt cán tập huấn trực tiếp đại trà các modul.

Việc tập huấn của giáo viên hàng năm do các Nhà xuất bản tổ chức chủ yếu là để giới thiệu chương trình GDPT 2018 và việc sử dụng sách giáo khoa.

Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên có chuyên môn Vật lí thì chưa được bồi dưỡng Hóa – Sinh và Giáo viên Hóa - Sinh thì chưa được bồi dưỡng Vật lí.

Kích thước phòng học nhỏ, bàn ghế chưa đáp ứng trong việc đổi mới phương pháp dạy học cũng như các tiết dự giờ thăm lớp nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Đồ dùng dạy học tuy có mua sắm nhưng chưa đáp ứng được chương trình giảng dạy. CTGDPT 2018 yêu cầu giáo viên phải áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, như học theo dự án, thảo luận nhóm và thực hành. Tuy nhiên, nhiều giáo viên đã quen với cách giảng dạy truyền thống, thiên về lý thuyết nên gặp khó khăn trong việc điều chỉnh cách tiếp cận mới.

Việc tích hợp công nghệ trong giảng dạy là một yêu cầu quan trọng của chương trình mới. Tuy nhiên, không phải giáo viên nào cũng thành thạo về công nghệ hoặc có đủ công cụ hỗ trợ.

Chương trình 2018 yêu cầu giáo viên không chỉ giảng dạy mà còn phải thiết kế các hoạt động học tập, dự án và đánh giá học sinh theo nhiều hình thức khác nhau. Khối lượng công việc tăng lên đáng kể, bao gồm việc soạn kế hoạch

bài dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, và theo dõi sự phát triển năng lực của từng học sinh.

Thay vì chỉ đánh giá dựa trên điểm số, giáo viên phải thực hiện đánh giá năng lực tổng hợp của học sinh, bao gồm cả phẩm chất và năng lực. Điều này đòi hỏi giáo viên phải có khả năng quan sát, nhận xét và ghi nhận sự tiến bộ của học sinh một cách chi tiết và khoa học, gây khó khăn cho những giáo viên chưa quen với cách đánh giá mới.

Chương trình 2018 yêu cầu giáo viên phải chú trọng đến từng cá nhân học sinh, phát triển khả năng và sở thích riêng. Tuy nhiên, với số lượng học sinh đông trong một lớp và sự chênh lệch về năng lực, giáo viên gặp khó khăn trong việc thiết kế và tổ chức bài giảng sao cho phù hợp với tất cả học sinh. Phụ huynh và xã hội kỳ vọng nhiều hơn vào chất lượng giáo dục. Điều này tạo ra áp lực lớn cho giáo viên, đặc biệt khi phụ huynh chưa hiểu rõ về chương trình và mong muốn con mình đạt thành tích cao hơn trong khi phương pháp giáo dục mới chú trọng vào sự phát triển toàn diện hơn là chỉ điểm số.

Thiếu sự hỗ trợ đồng bộ từ cơ sở vật chất: Việc áp dụng chương trình mới đòi hỏi cơ sở vật chất hiện đại, phòng học chức năng trang thiết bị hỗ trợ, đặc biệt là các thiết bị công nghệ. Tuy nhiên trường chưa được đầu tư đồng bộ, gây khó khăn trong việc triển khai chương trình.

III. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Công tác chỉ đạo

Việc tiếp nhận các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên. Công tác tham mưu cơ quan quản lý, các cấp lãnh đạo ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng; thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn theo nghiêm cứu bài học thực hiện đầy đủ 4 bước. Sau mỗi chuyên đề tổ chức cho giáo viên trao đổi, chia sẻ tập trung vào hoạt động của học sinh, cách thức tổ chức hoạt động cho học sinh,...rút kinh nghiệm và áp dụng phù hợp với từng lớp.

Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cơ sở giáo dục, Phòng GDĐT. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ của cơ sở giáo dục, của Phòng GDĐT.

2. Kết quả triển khai

2.1 Việc triển khai thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học - Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng

dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Áp dụng các công cụ học tập trực tuyến: Sử dụng các nền tảng học trực tuyến, phần mềm học tập và tài liệu số hóa để hỗ trợ giảng dạy và học tập.

- Lựa chọn và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực: Dạy học theo nhóm; tích hợp bài giảng điện tử: Sử dụng bài giảng điện tử, video và các ứng dụng tương tác để làm phong phú thêm nội dung giảng dạy và thu hút sự chú ý của học sinh.

- Tổ chức các hình thức dạy học đa dạng: Dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến thông qua phần mềm Zalo.

- Nhà trường đã thực hiện các phương pháp dạy học tích cực trong các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số các giáo viên đã nắm bắt rõ về Phương pháp dạy học tích cực đã đem lại hiệu quả cao trong việc dạy học các môn học

- Trong các tiết giảng, giáo viên đã chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học;

- Đối với các giờ thực hành giáo viên đã chuẩn bị tương đối tốt về phương pháp để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho học sinh.

- Tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực học sinh dựa trên yêu cầu cần đạt của chương trình, bồi dưỡng cho học sinh năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

2.2. Việc triển khai thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Đã tổ chức tập huấn Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT tới tất cả các giáo viên trong các tổ chuyên môn, giải đáp các thắc mắc của các tổ viên.

Tích cực sử dụng nhiều phương pháp để đánh giá học sinh như: thông qua các báo cáo, dự án, ...

Thường xuyên trao đổi thông tin để cha mẹ học sinh nắm được yêu cầu đổi mới của chương trình để học sinh được phát triển toàn diện, phù hợp với năng lực, sở trường của mình thông qua nhóm lớp, các buổi họp phụ huynh. Cha mẹ học sinh trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với giáo viên đồng viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi.

100% HS được giáo viên đánh giá thường xuyên. GV đã đánh giá thường xuyên, liên tục hơn; các em HS liên tục được nhận xét, tư vấn từ GV, từ các bạn do đó kích thích học sinh học tập tiến bộ hơn. Đã thực hiện đánh giá định kỳ học sinh GKI, CKI, GKII. CKII đảm bảo sát thực, khách quan, thực chất.

Trong tổ chức kiểm tra, đánh giá, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng đề kiểm tra đúng quy trình: xây dựng ma trận; đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan biên soạn theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục; viết câu hỏi theo ma trận; thành lập đề, đáp án, hướng dẫn chấm; tổ chức phản biện; biên soạn đề chính thức; phê duyệt của tổ chuyên môn.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, giáo viên đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh chính xác, công bằng, khách quan, đánh giá chính xác năng lực học sinh. Giáo viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì.

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến (phần mềm Azota) theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá trên máy vi tính đối với môn Tin học.

- Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục CTGDPT 2018:

- + Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

+ Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận.

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

+ Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá thường xuyên đối với học sinh thông qua đánh giá hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

3. Khó khăn vướng mắc, tồn tại hạn chế

Nhiều giáo viên còn gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác các kho học liệu số, việc thích ứng với phương pháp dạy học mới.

Giáo viên dạy môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa được tập huấn kỹ về chuyên môn.

Thiếu thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 38/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục.

IV. VIỆC CHỈ ĐẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP VÀ PHÂN LUỒNG

1. Công tác chỉ đạo

Công tác tuyên truyền: quán triệt Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “*Giáo dục hướng*

ng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”.

Năm học 2022-2023 nhà trường xây dựng kế hoạch số 27/KH- THCSMH ngày 01/10/2022 kế hoạch Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh THCS

Năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng kế hoạch số 31/KH- THCSMH ngày 29/9/2023 kế hoạch Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh THCS

Năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng kế hoạch số 65/KH-THCSMH ngày 12/10/2024 kế hoạch kế hoạch Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh THCS

2. Kết quả triển khai

Đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm hoạt động tư vấn, hướng nghiệp gồm các giáo viên chủ nhiệm lớp 9 hàng năm. Thầy cô đều nắm rõ nội dung của Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/5/2018; xác định mục tiêu từ đó có định hướng đúng đắn cho học sinh, đặc biệt là học sinh cuối cấp.

Trường thực hiện đúng, đủ chương trình, thời lượng, chủ đề hướng nghiệp cho học sinh lớp trong năm học. Trong mỗi tiết giáo dục hướng nghiệp có liên hệ thực tế, giáo dục, từng bước hình thành sự nhận thức của các em đối với việc định hướng nghề nghiệp sau này; có phân tích đặc điểm, yêu cầu một số của ngành nghề hiện nay.

Trường thường xuyên tổ chức họp mặt PHHS thông tin kết quả học tập của học sinh trong từng học kỳ để PH năm bắt được năng lực học tập của con em mình. Trường cũng thông tin kết quả tuyển sinh lớp 10 và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường THPT trong huyện để phụ huynh học sinh lượng sức học của con em mà chọn trường sau TNTHCS. Đồng thời trường cũng được các trường trung cấp nghề đến giới thiệu, tư vấn nghề cho PH.

Ngay từ cuối học kì II của năm học và sau khi xét công nhận TN THCS, trường phân luồng học sinh, tổ chức tuyên truyền, tư vấn bằng những thông tin của Trung tâm GDTX huyện, Trung tâm dạy nghề huyện, thông tin tuyển sinh của trường trung cấp nghề Trà Vinh. Ngoài ra, nhóm giáo viên còn phân tích, hướng dẫn, động viên PH cho con em chọn nghề, tham khảo hồ sơ tuyển sinh của các đơn vị.

- Kết quả phân luồng sau khi TNTHCS: Năm học 2022-2023
- + Vào THPT công lập: đạt 32/69 chiếm 46,4%.
- + TTGDTX : 31/69 chiếm 44,9%

- + Đi làm: 6/69 chiếm 8,7%
- Kết quả phân luồng sau khi THPTCS: Năm học 2023-2024
- + Vào THPT công lập: đạt 34/70 chiếm 48,6%.
- + TTGD TX : 31/70 chiếm 44,3%
- + Đi làm: 5/70 chiếm 7,1%

3. Khó khăn vướng mắc, tồn tại hạn chế

Học sinh tốt nghiệp lớp 9 đều có hơn 70% - 80% học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học sơ cấp và trung cấp nghề, TCCN thấp; còn một tỷ lệ không nhỏ học sinh tốt nghiệp THCS tham gia TTLĐ mà không qua đào tạo đã làm ảnh hưởng đến chất lượng và cơ cấu đào tạo của lực lượng lao động.

V. ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM

1. Công tác chỉ đạo:

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 17/2012/TT-BGD&ĐT-GDTrH ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 745/SGDĐT-TrH ngày 07 tháng 05 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc tăng cường quản lý dạy thêm học thêm; Kế hoạch số 13/SGDĐT-TrH ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 32/SGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc tổ chức ôn tập kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024; Công văn số 1906/SGDĐT-TrH ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc hướng dẫn công tác dạy thêm học thêm và dạy 2 buổi/ngày năm học 2023-2024; Công văn số 545/SGDĐT-TrH ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc hướng dẫn chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025.

Nhà trường đã phổ biến, quán triệt đến tất cả cán bộ, giáo viên trong nhà trường các văn bản chỉ đạo về công tác dạy thêm, học thêm như: Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc công bố hết hiệu lực một số Điều của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm

Công văn số 16/CV-GDDT v/v tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm và dịch vụ giáo dục trên địa bàn huyện Cầu Ngang ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và ĐT Cầu Ngang.

Năm học 2022-2023 nhà trường xây dựng kế hoạch số 39/KH- THCSMH ngày 12/11/2022 kế hoạch dạy thêm học thêm

Năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng kế hoạch số 32/KH- THCSMH ngày 11/9/2023 kế hoạch dạy thêm học thêm

Năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng kế hoạch số 38/KH- THCSMH ngày 10/9/2024 kế hoạch dạy thêm học thêm

2. Kết quả triển khai

Năm học 2023 – 2024 ngay từ đầu năm học nhà trường đã xác định và xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm ở trong nhà trường 3 môn văn, toán, anh văn để học sinh của trường có đủ năng lực thi vào trường THPT Dương Quang Đông.

- Thường xuyên tham mưu và phối hợp với UBND xã Mỹ Hòa trong việc giám sát, kịp thời phát hiện những trường hợp dạy thêm, học thêm trái quy định của tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường, tham mưu với cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Tổ chức cho 100% CBGV ký cam kết không tổ chức dạy thêm trái quy định.

- Trường đã tiến hành rà soát, kiểm tra về thực trạng tình hình dạy thêm ngoài nhà trường:

Trong thời gian từ đầu năm học đến nay, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường. Thường xuyên quán triệt các văn bản chỉ đạo cấp trên về dạy thêm, học thêm đến toàn thể CB, GV một cách kịp thời. Từ đầu năm học đến nay, không có cán bộ, giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm; không có những phản ánh tiêu cực từ phía phụ huynh về công tác dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường.

VI. CÔNG TÁC TUYỂN SINH ĐẦU CẤP

1. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường thực hiện Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy chế tuyển sinh THCS và trung học phổ thông.

- Căn cứ Công văn số 665/SGDDĐT-KT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2022-2023; Công văn số 411/SGDDĐT-KT ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024;

- Căn cứ vào hướng dẫn số: 72/ PGDDĐT, ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Phòng Giáo Dục và Đào Tạo Cầu Ngang v/v tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ vào hướng dẫn số: 16/ PGDDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2024 của Phòng Giáo Dục và Đào Tạo Cầu Ngang v/v tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025;

- Nhà trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo nào trong công tác tuyển sinh:

Năm học 2022-2023 nhà trường xây dựng kế hoạch số 09/KH- THCSMH ngày 26/7/2022 kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023

Năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng kế hoạch số 20 /KH- THCSMH ngày 12/7/2023 tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024

Năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng kế hoạch số 21 /KH- THCSMH ngày 18/7/ 2024 tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025

Quyết định số 30/QĐ-THCSCMH ngày 26/7/2022 của trường THCS Mỹ Hòa về việc thành lập Tổ tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023;

Quyết định số 40/QĐ-THCSCMH ngày 19/7/2023 của trường THCS Mỹ Hòa về việc thành lập Tổ tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024.

Quyết định số 46/QĐ-THCSCMH ngày 18/7/2024 của trường THCS Mỹ Hòa về việc thành lập Tổ tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025.

2. Kết quả triển khai

Số lượng tuyển sinh đầu cấp năm học 2022-2023 ; năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025:

Năm học 2022-2023: tổng số học sinh tuyển sinh 120 , trong đó nữ: 53 dân tộc: 46, nữ dân tộc: 16.

Năm học 2023-2024: tổng số học sinh tuyển sinh 137 , trong đó nữ: 62, dân tộc: 67, nữ dân tộc: 34.

Năm học 2024-2025: tổng số học sinh tuyển sinh 127 , trong đó nữ: 55 , dân tộc: 56 , nữ dân tộc: 26.

3. Khó khăn vướng mắc, tồn tại hạn chế

Không

VII. VỀ CÔNG TÁC LỰA CHỌN, MUA SẮM, SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA VÀ VIỆC BIÊN SOẠN, PHÁT HÀNH, SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác chỉ đạo triển khai lựa chọn sách giáo khoa

Thực hiện đúng quy trình lựa chọn SGK theo Thông tư số 25/2020/TT – BGDDT ngày 26/8/2020 đối với lựa chọn SGK 6, 7, 8 bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Thực hiện đúng quy trình lựa chọn SGK theo đúng quy trình quy định tại điều 7 của Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023, đảm bảo công khai, đúng pháp luật, bám sát tiêu chí theo Quyết định 275/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 đối với lựa chọn SGK 9.

2. Công tác lựa chọn sách giáo khoa tại đơn vị

Danh mục sách giáo khoa của trường được lựa chọn và sử dụng:

Lớp 6

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 6, Tập 1 Cánh diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Huy Bắc, Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Trần Nho Thìn.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
	Ngữ văn 6, Tập 2 Cánh diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

		Văn Lộc, Trần Nho Thìn, Trần Văn Toàn.	
2	Toán 6, Tập 1 Cánh diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Đại học Sư phạm
	Toán 6, Tập 2 Cánh diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Đại học Sư phạm
3	Tiếng Anh 6 Global Succes	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) . Lê Kim Dung. Phan Chí Nghĩa. Vũ Mai Trang. Lương Huỳnh Trang	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục công dân 6 Cánh diều	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thúy Huỳnh, Mai Thu Trang	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
5	Khoa học tự nhiên 6 Cánh diều	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng chủ biên), Lê Minh Cầm, Ngô Ngọc Hoa, Phan Thị Thanh Hội, Đỗ Thanh Hữu, Cao Tiến Khoa, Lê Thị Thanh, Nguyễn Đức Trường, Trương Anh Tuấn	Đại học Sư phạm
6	Lịch sử và Địa lí 6 Cánh diều	Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Viết Thịnh (Tổng Chủ biên), Trần Viết Lưu, Nguyễn Văn Ninh, Đỗ Thị Minh Đức (đồng Chủ biên), Phạm Thị Kim Anh, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Hùng Tám, Kiều Văn Hoan, Ngô Thị Hải Yến	Đại học Sư phạm
7	Tin học 6 Cánh diều	Hồ Sĩ Đàm, Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Đình Hóa, Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Chí Trung.	Đại học Sư phạm
8	Công nghệ 6	Nguyễn Tất Thắng (Tổng chủ	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí

	Cánh điều	biên), Trần Thị Lan Hương (Chủ biên), Hoàng Xuân Anh, Nguyễn Thị Thanh Huệ, Bùi Thị Hải Yến	Minh.
9	Âm nhạc 6 Cánh điều	Đỗ Thanh Hiên (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Quang Nhã.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
10	Mỹ thuật 6 Cánh điều	Phạm Văn Tuyền (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Ngô Thị Hương, Nguyễn Thị Hồng Thắm.	Đại học Sư phạm
11	Giáo dục thể chất 6 Cánh điều	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (chủ biên), Đinh Khánh Thu, Mai Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành	Đại học Sư phạm
12	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 6 Cánh điều	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên), Đàm Thị Vân Anh, Bùi Thanh Xuân.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

Lớp 7

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 7, Tập 1 Cánh điều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
	Ngữ văn 7, Tập 2 Cánh điều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
2	Toán 7, Tập 1 Cánh điều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Đại học Sư phạm
	Toán 7, Tập 2 Cánh điều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị	Đại học Sư phạm

		Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	
3	Tiếng Anh 7 Global Succes	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) . Lê Kim Dung. Phan Chí Nghĩa. Vũ Mai Trang. Lương Huỳnh Trang	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
4	Khoa học tự nhiên 7 Cánh điều	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Đào Tuấn Đạt, Phan Thị Thanh Hội, Ngô Văn Hưng, Đỗ Thanh Hữu, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Phạm Xuân Quế, Trương Anh Tuấn, Ngô Văn Vụ	Đại học Sư phạm
5	Lịch sử và Địa lí 7 Cánh điều	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Hiền (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Mạnh Hường, Vũ Đức Liêm, Nguyễn Văn Ninh, Ninh Xuân Thao; Nguyễn Viết Thịnh, Lê Thông (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trường Huy, Trần Thị Thanh Thủy, Hoàng Phan Hải Yến, Ngô Thị Hải Yến.	Đại học Sư phạm
6	Giáo dục công dân 7 Cánh điều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Đại học Huế.
7	Âm nhạc 7 Cánh điều	Đỗ Thanh Hiền (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Lại Thị Phương Thảo, Vũ Ngọc Tuyên.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
8	Mỹ thuật 7 Cánh điều	Phạm Văn Tuyền (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Ngô Thị Hường, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị My, Nguyễn Thị	Đại học Sư phạm

		Hồng Thẩm.	
9	Tin học 7 Cánh diều	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Đình Hóa, Phạm Thị Anh Lê.	Đại học Sư phạm
10	Công nghệ 7 Cánh diều	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Dương Văn Nhiệm (Chủ biên), Phạm Thị Lam Hồng, Nguyễn Thị Ái Nghĩa, Nguyễn Thị Vinh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
11	Giáo dục thể chất 7 Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Xuân Trãi, Đặng Thị Thu Thủy.	Đại học Sư phạm
12	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 7 Cánh diều	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên), Đàm Thị Vân Anh, Nguyễn Thúy Quỳnh, Bùi Thanh Xuân.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Lớp 8

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 8, Tập 1 Cánh diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
	Ngữ văn 8, Tập 2 Cánh diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Nguyễn Phước Hoàng, Nguyễn Phước Bảo Khôi, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
2	Toán 8, Tập 1 Cánh diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Toán 8, Tập 2 Cánh diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam,	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)

		Phạm Đức Quang.	
3	Tiếng Anh 8 Global Succes	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) . Lê Kim Dung. Phan Chí Nghĩa. Vũ Mai Trang. Lương Huỳnh Trang	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
4	Khoa học tự nhiên 8 Cánh diều	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đỗ Thị Huỳnh Mai, Lê Thị Phượng, Phạm Xuân Huế, Dương Xuân Quý, Đào Văn Toàn, Trương Anh Tuấn, Lê Thị Tuyết, Ngô Văn Vụ	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Su phạm).
5	Giáo dục công dân 8 Cánh diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang,	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế).
6	Âm nhạc 8 Cánh diều	Đỗ Thanh Hiên (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế).
7	Mỹ thuật 8 Cánh diều	Phạm Văn Tuyên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Từ Duy, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị My, Nguyễn Thị Hồng Thắm.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Su phạm).
8	Tin học 8 Cánh diều	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Phạm Hải Đăng, Nguyễn Đình Hóa, Nguyễn Nguyên Hương, Nguyễn Thanh Tùng.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Su phạm).
9	Công nghệ 8 Cánh diều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên); Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Phạm Hùng Phi, Ngô Văn Thanh, Cao Văn Thành, Chu Văn Vượng	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Su phạm).
10	Giáo dục thể chất 9	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt

	Cánh điều	Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu	Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).
11	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 8 Cánh điều	Nguyễn Đức Quang (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên), Đàm Thị Vân Anh, Nguyễn Thúy Quỳnh, Bùi Thanh Xuân.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh).
12	Lịch sử và Địa lí 8 Cánh điều	Ỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Mạnh Hưởng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Thị Thế Bình, Phạm Thị Tuyết, Ninh Xuân Thao; Lê Thông (Tổng Chủ biên); Đặng Duy Lợi, Nguyễn Quyết Chiến (đồng Chủ biên phần Địa lí), Đỗ Văn Thanh, Trần Thị Tuyền.	ông ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: NXB Đại học Sư phạm)

Lớp 9

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 9, Tập 1 Cánh điều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
	Ngữ văn 9, Tập 2 Cánh điều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
2	Toán 9, Tập 1 Cánh điều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Toán 9, Tập 2 Cánh điều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
3	Tiếng Anh 9 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ	Nhà xuất bản giáo dục Việt

		Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) . Lê Kim Dung. Phan Chí Nghĩa. Vũ Mai Trang. Lương Huỳnh Trang	Nam
4	Lịch sử và Địa lí 9 Cánh diều	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thế Bình (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Mạnh Hưởng, Ninh Xuân Thao, Trần Xuân Trí; Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Trang Thanh (Chủ biên phần Địa lí), Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Hoài, Dương Quỳnh Phương, Trần Thị Thanh Thủy.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
5	Giáo dục công dân 9 Cánh diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang, Trần Văn Thắng.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế).
6	Tin học 9 Cánh diều	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Đình Hóa, Phạm Thị Lan, Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Chí Trung.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).
7	Âm nhạc 9 Cánh diều	Đỗ Thanh Hiên (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế).
8	Mỹ thuật Cánh diều	Phạm Văn Tuyên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Từ Duy, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị My, Nguyễn Thị Hồng Thắm.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).
9	Giáo dục thể chất 9 Cánh diều	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đình Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đình Khánh Thu.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).

10	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 9 Cánh điều	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên), Đàm Thị Vân Anh, Nguyễn Thúy Quỳnh, Bùi Thanh Xuân.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh).
11	Công nghệ 9- Định hướng nghề nghiệp 9 Cánh điều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên, kiêm Chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh).
12	Công nghệ 9 – mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà Bộ Cánh điều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên, kiêm Chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan, Vũ Thị Nga, Hoàng Thị Phương Thảo, Trần Thị Như Trang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
13	Công nghệ 9- Mô đun Trồng cây ăn quả Cánh điều	Nguyễn Tất Thắng (Tổng chủ biên), Vũ Thanh Hải (Chủ biên), Vũ Thị Thu Hiền, Phạm Thị Bích Phương.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh).
14	Công nghệ 9- Mô đun Chế biến thực phẩm Cánh điều	Nguyễn Tất Thắng (Tổng chủ biên), Trần Thị Lan Hương (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh).
15	Khoa học tự nhiên 9 Cánh điều	Đình Quang Báo (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Oanh, Dương Xuân Quý (đồng Chủ biên), Lê Mạnh Cường, Phạm Thùy Giang, Vũ Thị Bích Huyền, Nguyễn Hữu Kiên, Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Đức Long, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Đinh Trần Phương, Trương Anh Tuấn, Lê Thị Tươi, Dương bá Vũ, Ngô Văn Vụ.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).

6. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Ngay từ đầu năm 2022-2023, 2023-2024, Sở GD & ĐT, Phòng GD & ĐT ban hành các kế hoạch, quyết định kiểm tra các trường THCS trong huyện, Mỗi học kỳ phòng GD có thành lập tổ kiểm tra thi trong từng đợt.

7. Việc sử dụng tài liệu giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 01 tiết/tuần.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Trà Vinh biên soạn.

VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG (đánh giá đối với từng nội dung kiểm tra)

1. Ưu điểm, thuận lợi

Hiệu trưởng luôn quán triệt kịp thời các Thông tư, Công văn, kế hoạch của cấp trên trong quá trình thực hiện chương trình 2018.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện bắt đầu từ năm học 2021 - 2022 với lớp 6; năm học 2022-2023 lớp 7; năm học 2023-2024 lớp 8 và năm 2024-2025 đối với lớp 9. Chất lượng học sinh lớp 6, 7, 8 đảm bảo theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

Trường đã áp dụng thành công các phương pháp dạy học tích cực, như dạy học theo dự án, dạy học theo tình huống, và tăng cường thực hành. Những phương pháp này đã giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách chủ động hơn, tăng cường khả năng tư duy phản biện và sáng tạo.

Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo được chú trọng, giúp học sinh kết nối lý thuyết với thực tiễn, phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng xã hội.

Trường đã tập trung vào việc đánh giá theo năng lực và phẩm chất của học sinh thay vì chỉ dựa vào điểm số. Điều này tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện về trí tuệ, kỹ năng, thái độ và hành vi.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện khá hiệu quả Chương trình, SGK lớp 6,7,8 theo kế hoạch; Chương trình, SGK lớp 6,7,8 đã làm thay đổi tư duy, nhận thức, phương pháp dạy - học của giáo viên, học sinh. Giáo viên đã có sự chuẩn bị về phương pháp dạy học trong những năm học trước để chuẩn bị cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 nên giáo viên không bị động. Việc tập huấn các modul được thực hiện có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin tạo điều kiện cho giáo viên trong việc sắp xếp thời gian học tập và nghiên cứu. Được chủ động trong việc lựa chọn sách giáo khoa, được sự quan tâm của nhà trường và các bộ phận chuyên môn sắp xếp thời gian cũng như việc tổ chức các chuyên đề dạy học. Học sinh tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập. Các em cũng mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, biết tự học, tự chủ, tự giác làm một số việc nhỏ. Chương trình GDPT 2018 đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội. Chương trình lớp 6,7,8 không tăng về lượng kiến thức, chỉ quy định chuẩn đầu ra, yêu cầu cần đạt vào cuối năm học; SGK không biên soạn theo bài, theo tiết có sẵn như trước đây, mà biên soạn theo chủ đề, mạch kiến thức. Do đó, đã giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn và giáo viên chủ động nghiên cứu chương trình, SGK, đặc điểm của học sinh để phải xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể, phù hợp với đối tượng.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Nhiều giáo viên còn gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác các kho học liệu số, việc thích ứng với phương pháp dạy học mới.

Giáo viên dạy môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa được tập huấn kỹ về chuyên môn.

Cơ sở vật chất của trường chưa đủ để đáp ứng giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 như: phòng học, sân luyện tập GDTC,...

Một số đồ dùng dạy học hiện có không đủ đáp ứng cho nội dung bài dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thiếu thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 38/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Đối với Chính phủ, Bộ GDĐT

Cần có các khóa đào tạo cho giáo viên để thực hiện môn học tích hợp, bao gồm kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, phương pháp dạy học và cách thức đánh giá học sinh.

Cần đầu tư thêm vào cơ sở hạ tầng và trang thiết bị dạy học, để trường có đủ điều kiện triển khai chương trình hiệu quả.

3.2. Đối với UBND tỉnh Trà Vinh

Có chính sách hỗ trợ giáo viên đi học bồi dưỡng môn các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo quy định để đảm bảo điều kiện dạy chương trình GDPT 2018; cung cấp kịp thời sách tài liệu giáo dục địa phương kịp thời.

Trên đây là báo triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của trường THCS Mỹ Hòa./

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Tổ CM, Tổ VP (thực hiện);
- CBGVNV (thực hiện);
- Lưu: VP, CM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Loan Phương